

● VTCA: Không nhiều hộ kinh doanh muốn tìm hiểu phát triển để được miễn thuế

● Thu ngân sách khu vực kinh tế tư nhân duy trì đà tăng tích cực

GIỮ VỮNG BẢN SẮC BÁO CHÍ CÁCH MẠNG TRONG KỶ NGUYÊN AI





<https://taichinhdoanhnghiep.net.vn>

TỔNG BIÊN TẬP
TS. HÀ KHẮC MINH

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TỪ ĐÀO NGUYỄN

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS. TS NGÔ THẾ CHÍ
GS. TS PHẠM QUANG TRUNG
GS. TS ĐÌNH VĂN TIẾN
PGS. TS NGUYỄN TRỌNG CƠ
PGS. TS HOÀNG TRẦN HẬU
PGS.TS LÊ THỊ KIM NHUNG
PGS. TS BÙI VĂN VÂN
TS. HOÀNG THỊ LIỄU

Chuyên gia cao cấp **NGUYỄN THỊ CÚC**
Chuyên viên cao cấp **ĐẶNG QUYẾT TIẾN**

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ
PHÁT HÀNH - QUẢNG CÁO
HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG

THIẾT KẾ
PHẠM HỒNG ÁNH

TÒA SOẠN:

Tầng 5, số 100 Lò Đúc, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
Văn phòng đại diện phía Nam: 35 đường 14, Khu đô thị
Vạn Phúc City, phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 024.3201 9067 - Hotline: 086 508 6899
Email: tapchitaichinhdoanhnghiep@gmail.com
Giấy phép: Số 65/GP-BTTTT cấp ngày 31/01/2018
Giấy phép: Số 900/BC-QLBC cấp ngày 25/05/2026
In tại Công ty CP In Tài chính
Giá bán: 60.000đ

MỤC LỤC

SỐ THÁNG 06/2026

THÔNG TIN - SỰ KIỆN

- 02 Thủ tướng yêu cầu ổn định thanh khoản ngân hàng... Hoàng Hà
03 Chủ tịch VTCA: nâng ngưỡng doanh thu chịu thuế... Minh Châu

VẤN ĐỀ HÔM NAY

- 04 AI đang định hình lại nghề báo An Nhiên - Hoàng Tư
06 Báo chí cách mạng và các giá trị... Thanh Tân - Hoàng Nhung

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- 09 Phát triển hệ sinh thái kinh tế ban đêm... TS. Đoàn Ngọc Tuấn
14 Vai trò của kế toán viên trong doanh nghiệp... ThS. Tô Thị Thư Nhân
18 Trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực... ThS. Lê Nguyễn Như Mai
22 Phát triển nguồn nhân lực xanh... TS. Nguyễn Thanh Thủy
26 Nâng cao quyết định tham gia kinh doanh... Phạm Thị Tuyết Lan
Phạm Thị Thuý Nga
31 Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực... Nguyễn Minh Xuân Hương
Lê Thanh Long
34 Đánh giá tác động của kinh tế tuần hoàn... ThS. Nguyễn Thị Kim Dung
38 Đầu tư vào kỹ năng giao tiếp cho nhân sự... Phan Thị Quỳnh Dao
42 Chuyển đổi số Doanh nghiệp nhỏ và vừa... ThS. Đinh Hoàng Minh
46 Nhận diện ngân hàng có tầm quan trọng... TS. Đỗ Thị Thơ
ThS. Nguyễn Hoàng Hải
50 Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng... Võ Thị Bích Tuyền, The-Bao Luong
Nguyễn Hồng Ngọc, Lê Thúy Vy
55 Nâng cao hiệu quả công tác khảo sát... ThS. Lê Thị Thu Hà
60 Áp dụng mô hình thẩm định giá tự động... Luật sư, TĐV Trần Văn Dũng
66 Tăng cường hiệu quả quản lý tài sản số... ThS. Nguyễn Thị Thu Hương
70 Ảnh hưởng của hiểu biết tài chính... ThS. Đỗ Thị Phương Thảo, Hoàng Khánh Linh
Phạm Minh Hạnh, Phạm Thị Thu Trang
Nguyễn Thị Thùy Linh, Nguyễn Thùy Trang
74 Giải pháp phát triển kinh tế số... Đào Thị Tuyết
78 Xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng... Trương Đình Tú

THUẾ NHÀ NƯỚC

- 83 Đề xuất gia hạn triển khai hóa đơn điện tử Hoàng Lan
84 Bạn đọc hỏi, VTCA trả lời VTCA
86 Thông quan tập trung: Số hóa quy trình, giảm chi phí... Phương Linh

DOANH NGHIỆP - THỊ TRƯỜNG

- 88 Kinh tế tư nhân: Từ tăng thu ngân sách đến mở rộng đầu tư Việt Hà
89 Xuất nhập khẩu bất phá, Việt Nam vẫn nhập siêu Bích Hồng
90 Khối ngoại liên tục bán ròng, thị trường chờ cú hích... Thanh Nga

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

- 91 Tác động của đổi mới do nhân viên khởi xướng... Phan Anh Tài

TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TÀI SẢN SỐ Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ

ThS. Nguyễn Thị Thu Hương

Trường Đại học Mở - Đại chất

Tóm tắt

Trong bối cảnh nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ, tài sản số ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế. Bài viết nghiên cứu các mô hình quản lý trên thế giới và đề xuất các giải pháp cải cách thể chế phù hợp. Kết quả nghiên cứu của bài viết cho thấy thị trường tài sản số tại Việt Nam đang mở rộng nhanh chóng và ngày càng trở nên phổ biến, tuy nhiên, khung pháp lý vẫn chưa theo kịp sự tiến bộ của công nghệ. Do đó, việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế giúp Việt Nam rút ra những bài học quan trọng để hoàn thiện chính sách quản lý. Từ cơ sở này, để quản lý hiệu quả tài sản số, Việt Nam cần xây dựng một hệ thống pháp lý rõ ràng, cơ chế giám sát hiệu quả và chính sách thuế minh bạch. Điều này không chỉ nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của thị trường tài sản số mà còn tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, tạo tiền đề bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ khóa: chuyển đổi số, kinh tế số, tài sản số, quản lý tài sản số.

Abstract

Amid the rapid global advancement of digital transformation, digital assets have emerged as a new asset class, playing an increasingly important role in fostering innovation, driving the digital economy, and enhancing national competitiveness. Drawing on the experiences of digital asset regulation in various countries and territories, this paper examines the current development of the digital asset market in Vietnam and identifies gaps in the existing legal framework in response to the fast pace of technological innovation. Based on these findings, the study proposes institutional reforms aimed at establishing a comprehensive legal framework, effective supervisory mechanisms, and transparent tax policies. These measures are expected to promote the sustainable development of the digital asset market, facilitate the efficient utilization of digital asset resources, and lay a solid foundation for Vietnam's deeper integration into the global digital economy.

Keywords: Digital Transformation; Digital Economy; Digital Assets; Digital Asset Management.

1. Tài sản số và quản lý tài sản số

1.1. Khái niệm về tài sản số

Tài sản số được hiểu là các tài sản tồn tại dưới dạng kỹ thuật số, có giá trị kinh tế và có thể được lưu trữ, giao dịch hoặc chuyển nhượng trên các nền tảng số (Jackson & Luu, 2023). Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ định nghĩa tài sản số là bất kỳ đại diện kỹ thuật số nào của giá trị được ghi lại trên sổ cái của công nghệ chuỗi khối (blockchain), được bảo mật bằng mật mã hoặc công nghệ tương tự, được lưu trữ dưới dạng điện tử và có thể được mua, bán, sở hữu, chuyển nhượng hoặc giao dịch (U.S. Congress, 2021). Tại Việt Nam,

Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số định nghĩa tài sản số là sản phẩm công nghệ số được tạo ra, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực quyền sở hữu bằng công nghệ blockchain, mà con người có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật có liên quan (Bộ Thông tin & Truyền thông, 2024).

Tài sản số thường được phân loại theo đặc điểm và tính chất giao dịch. Phổ biến nhất là tiền kỹ thuật số, bao gồm tiền mã hóa như Bitcoin và Ethereum, được tạo ra bằng công nghệ blockchain và không chịu sự kiểm soát của bất kỳ cơ quan tài chính nào. Hiện nay,

tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC) cũng đang được các ngân hàng trung ương nghiên cứu phát hành nhằm hiện đại hóa hệ thống tài chính (BIS, 2021). Một loại tài sản số quan trọng khác là tài sản được mã hóa, trong đó bao gồm các tài sản vật lý hoặc phi vật lý được số hóa thông qua công nghệ blockchain (WEF, 2021). NFT cũng là một loại tài sản số phổ biến khác, đại diện cho quyền sở hữu duy nhất đối với các sản phẩm kỹ thuật số, giúp bảo vệ bản quyền tác phẩm số và mở ra các mô hình kinh doanh sáng tạo hiện đại (Kraussl & Tugnetti, 2024). Ngoài ra, dữ liệu cũng là một loại tài sản số quan trọng, bao gồm thông tin cá nhân, dữ liệu doanh nghiệp và dữ liệu lớn được thu thập, lưu trữ và giao dịch trên các nền tảng blockchain.

Thị trường tài sản số hiện nay đang tăng trưởng mạnh mẽ và trở thành một phần quan trọng của nền kinh tế số. Theo báo cáo của Sở giao dịch Chứng khoán Luân Đôn (LSEG, 2023), tổng giá trị vốn hóa của thị trường tài sản số vào khoảng 1,6 nghìn tỷ USD, trong đó tiền mã hóa chiếm tỷ trọng lớn nhất. Một trong những lợi ích lớn nhất của tài sản số là khả năng mở rộng tài chính toàn diện thông qua công nghệ blockchain, giúp người dùng có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính mà không cần thông qua trung gian. Các loại tiền mã hóa như Bitcoin cho phép giao dịch xuyên biên giới gần như tức thời với mức phí thấp hơn so với hệ thống ngân hàng truyền thống (Catalini & Gans, 2020). Công nghệ blockchain và sự ra đời của các hợp đồng thông minh cũng giúp giảm thiểu tối đa rủi ro gian lận và tăng tính minh bạch cho các giao dịch tài chính (Schar, 2021). Các tài sản số thông qua mã hóa các tài sản hữu hình và vô hình như bất động sản, hàng hóa và sở hữu trí tuệ giúp chia nhỏ quyền sở hữu, tạo thanh khoản và tăng khả năng tiếp cận. Chúng làm đa dạng hóa các sản phẩm tài chính vốn chưa từng có trên thị trường truyền thống và tạo ra nhiều cơ hội đầu tư mới cho các nhà đầu tư (Bohme & cộng sự, 2015). Có thể nói, những lợi ích mà tài sản số mang lại đang thực sự thay đổi nền kinh tế toàn cầu và thúc đẩy đổi mới trong nhiều lĩnh vực. Khi mức độ chấp nhận của tài sản số tăng lên, điều quan trọng là phải xây dựng các khung pháp lý hợp lý để giảm thiểu rủi ro đồng thời tối đa hóa lợi ích mà chúng mang lại.

1.2. Khái niệm về quản lý tài sản số

Với đa số các quốc gia, khái niệm quản lý tài sản số đề cập đến các khung pháp lý, quy tắc và hướng dẫn do chính phủ hoặc các cơ quan quản lý thiết lập nhằm giám sát việc phát hành, giao dịch, lưu ký và sử dụng tài sản số. Các quy định này nhằm đảm bảo sự ổn định tài chính, bảo vệ người tiêu dùng và ngăn chặn các hoạt động bất hợp pháp như rửa tiền, trốn

thuế và gian lận (Allen & cộng sự, 2020). Khi tài sản số ngày càng trở nên phổ biến, hoạt động quản lý tài sản số đóng vai trò quan trọng để duy trì sự ổn định của thị trường, làm giảm thiểu rủi ro hệ thống, rủi ro thao túng và rủi ro bảo mật (Biju & Thomas, 2023). Ngoài ra, quản lý tài sản số hiệu quả cũng thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thu hút đầu tư, tạo ra một môi trường kinh doanh an toàn. Khi có khung pháp lý rõ ràng, các tổ chức tài chính truyền thống có thể yên tâm tham gia vào lĩnh vực này, giúp mở rộng quy mô thị trường và tạo điều kiện cho sự phát triển của nền kinh tế số (Cumming & cộng sự, 2019).

Phạm vi trong quản lý tài sản số có sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia do cách tiếp cận pháp lý và định nghĩa về tài sản số không đồng nhất. Ví dụ, trong khi Liên minh Châu Âu (EU) cố gắng xây dựng khung pháp lý chung để tiếp cận một cách toàn diện, Hoa Kỳ lại quản lý phân tán, từ đó tạo ra nhiều cấu phần khác nhau đối với hoạt động này. Song, S&P Global đã xây dựng một cách tiếp cận rõ ràng, tập trung hoạt động quản lý tài sản số vào năm thành tố chính, bao gồm: (1) chống rửa tiền (AML) và xác minh danh tính khách hàng (KYC), (2) quản lý thuế, (3) ổn định hệ thống tài chính, (4) chống thao túng thị trường, và (5) bảo vệ người dùng (Palmer & Birry, 2021). Có thể nói, đây là cách tiếp cận đơn giản và dễ dàng áp dụng ở thời điểm hiện tại vì nó phần nào bỏ qua tính bất cân xứng trong năng lực công nghệ và hệ thống quản lý tài chính hiện hành của các nước.

1.3. Bài học đối với Việt Nam

Thứ nhất, việc áp dụng các nguyên tắc AML và KYC có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ thị trường tài sản số. Từ kinh nghiệm của các quốc gia phát triển, Việt Nam cần phải thiết lập hệ thống kiểm soát mạnh mẽ, yêu cầu tất cả các nền tảng giao dịch tài sản số phải thực hiện AML và KYC để đảm bảo rằng các giao dịch không phục vụ mục đích bất hợp pháp. Đối với quản lý thuế, Hoa Kỳ và EU đã có những bước đi rõ ràng trong việc xác định tài sản số là đối tượng chịu thuế và yêu cầu các giao dịch tài sản số được báo cáo chính xác cho cơ quan thuế. Tương tự, Việt Nam cần phải xây dựng hệ thống quy định thuế rõ ràng và minh bạch đối với các giao dịch tài sản số. Việc yêu cầu các công ty và người dân khai báo thu nhập từ tài sản số là cần thiết để bảo vệ quyền lợi của ngân sách nhà nước, đồng thời giảm thiểu tình trạng trốn thuế và gian lận.

Để ổn định hệ thống tài chính, các quốc gia như Hoa Kỳ đã có sự phân loại rõ ràng giữa các loại tài sản số để áp dụng các quy định khác nhau. Việt Nam có thể học hỏi mô hình này để tạo ra các quy định phù hợp với từng loại tài sản số, đồng thời xây dựng một

quy trình đăng ký và công khai thông tin các dự án liên quan đến tài sản số để bảo vệ hệ thống tài chính quốc gia. Để chống thao túng thị trường, từ các quy định chặt chẽ của EU và Nhật Bản về yêu cầu minh bạch trong giao dịch và kiểm soát dữ liệu, Việt Nam có thể áp dụng các biện pháp tương tự để ngăn chặn tình trạng thao túng giá, làm giả thông tin, tạo ra một môi trường giao dịch lành mạnh và công bằng. Cuối cùng, đối với vấn đề bảo vệ người dùng, Việt Nam có thể học hỏi quốc tế trong việc tạo ra các khuôn khổ pháp lý minh bạch, có sự phối hợp của nhiều cơ quan để giải quyết các tranh chấp và vi phạm. Việt Nam cũng nên thiết lập các quy định bảo vệ quyền lợi cho người dùng, yêu cầu các công ty cung cấp dịch vụ tài sản số phải có các biện pháp bảo vệ an toàn, bao gồm cả bảo mật và giải quyết khiếu nại của khách hàng.

2. Định hướng và giải pháp hoàn thiện thể chế quản lý tài sản số tại Việt Nam

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý cho tài sản số. Hiện nay, Việt Nam vẫn chưa có quy định cụ thể về việc công nhận tài sản số, đặc biệt là đối với tiền mã hóa, dẫn đến tình trạng pháp lý không rõ ràng, gây khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Để giải quyết vấn đề này, cần thiết lập một hành lang pháp lý rõ ràng để xác định vị trí của các loại tài sản số trong hệ thống tài chính quốc gia. Việt Nam có thể tham khảo mô hình quản lý của một số quốc gia như Singapore và Nhật Bản để xây dựng một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tài sản số, trong đó phân loại và định nghĩa cụ thể các tài sản số theo nhiều nhóm khác nhau.

Dựa trên sự phân loại các nhóm tài sản số, các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước sẽ phối hợp để hoàn thiện hành lang pháp lý cụ thể. Đơn cử, NHNN sẽ thực hiện quản lý các loại tiền kỹ thuật số, bao gồm cả tiền mã hóa và CBDC. NHNN cũng sẽ chịu trách nhiệm giám sát hoạt động thanh toán, chống rửa tiền và bảo vệ hệ thống tiền tệ quốc gia. Bộ Tài chính sẽ chịu trách nhiệm quản lý thuế đối với tài sản số, đặc biệt là các giao dịch tiền kỹ thuật số, chứng khoán số và tài sản mã hóa. Đồng thời, tương tự cơ quan SEC của Hoa Kỳ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thuộc Bộ Tài chính sẽ thực hiện giám sát việc phát hành và giao dịch đối với các tài sản số có tính chất chứng khoán để bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư. Hệ thống pháp lý được xây dựng cần quy định rõ ràng về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch, quy định thuế, cũng như biện pháp xử lý vi phạm và gian lận trong lĩnh vực này.

Thứ hai, thiết lập một hệ thống lưu trữ, giao dịch và chuyển nhượng tài sản số, cho phép dễ dàng truy xuất khi cần thiết. Điều này có thể thực hiện bằng cách xây

dựng một cơ sở dữ liệu quốc gia cho phép các cá nhân và tổ chức thực hiện đăng ký, phân loại và lưu trữ tài sản số theo các tiêu chuẩn nhất định. Hệ thống đăng ký quyền sở hữu dựa trên công nghệ blockchain và hợp đồng thông minh sẽ giúp quản lý quyền sở hữu và giao dịch tài sản một cách minh bạch, dễ dàng xác thực nguồn gốc, giảm thiểu tranh chấp và đảm bảo an toàn. Đồng thời, Việt Nam cũng cần ban hành các quy chuẩn về thời gian lưu trữ, truy xuất và bảo vệ dữ liệu nhằm bảo toàn tính hợp pháp của tài sản số trong thời gian dài. Ngoài ra, Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm của Gibraltar trong việc áp dụng công nghệ công nghệ sổ cái phân tán (DLT) để tăng cường khả năng theo dõi, xác thực và đảm bảo tính toàn vẹn của tài sản số.

Thứ ba, sớm có các hoạt động kiểm soát rủi ro đối với tài sản số nhằm ngăn chặn các hành vi gian lận, lừa đảo và rửa tiền. Chính phủ cần xây dựng các cơ chế giám sát chặt chẽ đối trong giao dịch tài sản số, bao gồm việc yêu cầu các sàn giao dịch tài sản số phải đăng ký và được cấp phép hoạt động bởi NHNN hoặc UBCKNN. Việt Nam nên đưa vào triển khai các tiêu chuẩn về an toàn giao dịch, bao gồm quy trình xác minh danh tính, chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố tương tự như cách làm của quốc tế. Bên cạnh đó, cũng cần thiết lập một hệ thống cảnh báo rủi ro, trong đó cơ quan quản lý đưa ra các danh sách cảnh báo về các dự án tài sản số có dấu hiệu lừa đảo hoặc hoạt động không minh bạch. Cơ quan quản lý cũng cần ban hành các quy định bắt buộc về bảo vệ dữ liệu người dùng, đảm bảo rằng thông tin cá nhân và tài sản số của nhà đầu tư không bị đánh cắp hoặc sử dụng trái phép. Cơ chế quản lý cần áp dụng công nghệ giám sát tiên tiến, như trí tuệ nhân tạo, blockchain và hợp đồng thông minh để theo dõi các giao dịch đáng ngờ và phát hiện sớm các mô hình lừa đảo hoặc thao túng thị trường.

Ngoài Bộ Tài chính và NHNN, Bộ Công an cũng sẽ tham gia kiểm soát các hành vi đáng ngờ và có dấu hiệu tội phạm tài chính liên quan đến tài sản số, đồng thời cơ quan này cũng sẽ đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ người dùng trước các rủi ro công nghệ. Bộ Công an cần thành lập các trung tâm ứng phó sự cố an ninh mạng, giúp phát hiện và xử lý kịp thời các cuộc tấn công có thể xảy ra. Các cơ quan tư pháp như Tòa án và Viện Kiểm sát cũng cần có vai trò giải quyết các tranh chấp liên quan đến tài sản số, xác định tư cách pháp lý của các giao dịch và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Để bảo vệ người dùng và nhà đầu tư một cách tối đa, Việt Nam cũng phải xây dựng cơ chế bảo hiểm tài sản số nhằm giảm thiểu rủi ro khi xảy ra các sự cố gây thiệt hại.

Dự báo của Boston Consulting Group (Công ty tư vấn chiến lược toàn cầu của Mỹ) quy mô tài sản thực được token hóa (chuyển đổi dữ liệu nhạy cảm hoặc quyền sở hữu tài sản thành một dạng ký hiệu kỹ thuật số - RWA) sẽ đạt gần 19.000 tỷ USD, chiếm tới 10% tổng GDP toàn cầu vào năm 2033. Qua đó, cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của tài sản số trong hệ thống tài chính quốc tế. Không chỉ là công cụ đầu tư, tài sản mã hóa đang định hình lại cách thức vận hành của thị trường vốn, tạo điều kiện tiếp cận tài chính rộng mở hơn và thúc đẩy làn sóng đổi mới trong nhiều lĩnh vực.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế thu thuế từ tài sản số để tránh thất thoát và tạo môi trường đầu tư minh bạch. Trước hết, cần xác định tài sản số thuộc diện chịu thuế nào, phân loại ra sao và quy định cụ thể về phương pháp tính thuế, thời điểm nộp thuế cũng như trách nhiệm kê khai. Bộ Tài chính và Cục Thuế cần xác định rõ cách thức đánh thuế đối với từng loại tài sản số, bao gồm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng hoặc thuế chuyển nhượng vốn, đồng thời đưa ra hướng dẫn chi tiết về kê khai và nộp thuế. Với công nghệ blockchain, NHNN có thể xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả đối với dòng tiền liên quan đến tài sản số, yêu cầu các tổ chức trung gian thanh toán và ngân hàng báo cáo các hoạt động giao dịch và chuyển nhượng kèm danh tính người dùng. Ngoài ra, cần sớm triển khai cơ chế sandbox, giúp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài sản số có thể thí điểm các mô hình kinh doanh phù hợp với quy định thuế trước khi áp dụng rộng rãi. Cuối cùng, cần đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn cá nhân, doanh nghiệp về trách nhiệm thuế đối với tài sản số, khuyến khích tự giác kê khai thuế kết hợp với chế tài xử phạt nghiêm minh đối với hành vi trốn thuế để đảm bảo tuân thủ quy định.

Thứ năm, sớm đưa vào thử nghiệm và triển khai tiền kỹ thuật số CBDC. Đây là một trong những xu hướng toàn cầu trong tương lai để thay thế hoặc bổ sung cho tiền mặt trong nền kinh tế. Các quốc gia năng động và phát triển đã có những bước tiến mạnh mẽ trong lĩnh vực này. CBDC sẽ giúp Việt Nam tạo ra một phương tiện thanh toán kỹ thuật số hợp pháp,

thay thế dần các loại tiền mã hóa không được kiểm soát như Bitcoin hay Tether. Ngoài ra, nó cũng hạn chế các giao dịch bất hợp pháp vì được NHNN kiểm soát, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ quy định pháp lý. CBDC cũng sẽ giúp thúc đẩy nền kinh tế không tiền mặt, giúp giảm chi phí giao dịch và nâng cao hiệu quả tài chính.

Thứ sáu, đẩy mạnh hợp tác công - tư trong quản lý tài sản số để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Quản lý tài sản số không chỉ là trách nhiệm của Chính phủ mà cần có sự phối hợp chặt chẽ với khu vực tư nhân, bao gồm các ngân hàng, sàn giao dịch và doanh nghiệp công nghệ. Các cơ quan quản lý cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để triển khai cơ chế thử nghiệm sandbox, qua đó đánh giá tính khả thi của các giải pháp tài sản số trước khi hoàn thiện và ban hành chính sách chính thức. Việt Nam cũng cần có các cơ chế hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế cho các nghiên cứu công nghệ liên quan đến tài sản số, đồng thời phát triển thêm nhiều trung tâm nghiên cứu và khuyến khích các tổ chức tài chính truyền thống như ngân hàng và quỹ đầu tư tham gia vào lĩnh vực này để đảm bảo tính ổn định và sáng tạo của thị trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Allen, J.G., Rauchs, M., Blandin, A. & Bear, K. (2020), *Legal and regulatory considerations for digital assets*, CCAF Publications.
2. Alvarez, F., Argente, D. & Van Patten, D. (2023), 'Are cryptocurrencies currencies? Bitcoin as legal tender in El Salvador', *Science*, 382(6677), eadd2844.
3. Anh Minh (2024), 'Hoàn thiện pháp lý cho tài sản số, tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ phát triển', *Báo Điện tử Chính phủ*, truy cập lần cuối ngày 21 tháng 02 năm 2025, từ <<https://baochinhphu.vn/hoan-thien-phap-ly-cho-tai-sanso-tao-dieu-kien-cho-dn-cong-nghe-phat-trien-102240821191557114.html>>
4. Asamblea Legislativa de El Salvador (2021), *Decreto Legislativo N°57: Ley Bitcoin*. Diario Oficial N° 110, Tomo N° 431, June 9th 2021.
5. Bank for International Settlements (BIS) (2021), *CBDCs: an opportunity for the monetary system*, BIS Annual Economic Report.
6. Bank of Japan (2020), *The Bank of Japan's Approach to Central Bank Digital Currency*, Press Release, October 9th 2020.
7. Biju, A.V.N. & Thomas, A.S. (2023), 'Uncertainties & ambivalence in the crypto market: an urgent need for a regional crypto regulation', *SN Business & Economics*, 3(8), 136.
8. Bộ Thông tin và Truyền thông (2024), *Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số*, chưa thông qua.